

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 7 - 2023

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXX-ST ngày 07/6/2023, Thông báo số 116/TB-TA ngày 08/6/2023 về việc điều chỉnh thời gian mở phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng Ngọc Diễm Q, sinh năm 2000. Địa chỉ: pThôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Lê Hồ Đình Q1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Đặng Ngọc Diễm Q trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Hồ Đình Q1 vào năm 2019 tại UBND xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hôn nhân tự nguyện, ban đầu chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh do không có hợp nhau về tính cách, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm sống, mặt khác anh Q1 ham chơi cờ bạc, không quan tâm vợ con, gia đình hai bên cũng khuyên giải nhưng không được. Hai vợ chồng chị đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Q xin ly hôn với anh Q1.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Anh Q2, sinh ngày 09/12/2019. Hiện nay, cháu Q2 đang ở với chị trong thành phố Hồ Chí Minh, do chị

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Từ năm 2020 khi hai vợ chồng không sống chung nữa thì anh Q1 cũng không liên lạc hay hỗ trợ chi nuôi con. Nay khi ly hôn chỉ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị có thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.0000 đồng đến 10.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn Lê Hồ Dinh Q1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 26/5/2023 tại Công an xã A, thành phố T, Phú Yên xác định anh Lê Hồ Dinh Q1 có đăng ký thường trú tại thôn C, xã A, thành phố T, Phú Yên. Hiện nay, anh Q1 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì công an xã không có thông tin. Chị Q cũng không sinh sống tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 26/5/2023 tại hội liên hiệp phụ nữ xã A xác định vợ chồng anh Q1, chị Q đi làm ăn xa, Hội phụ nữ xã không tiếp nhận thông tin gì phản ánh về tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Q1, chị Q vì họ không sinh sống tại địa phương.

Toà án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, không rõ lý do nên không tiến hành được. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn Q1, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Anh Q2, sinh ngày 19/12/2019 cho nguyên đơn Q chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Đặng Ngọc Diễm Q yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Lê Hồ Dinh Q1 có địa chỉ tại thôn C, xã A,

thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Đặng Ngọc Diễm Q và bị đơn Lê Hồ D Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2019 ngày 03/6/2019, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, xuất phát từ việc bị đơn ham chơi cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Từ năm 2020, vợ chồng đã không chung sống cùng nhau, không ai quan tâm, chia sẻ cuộc sống vợ chồng cũng như cùng nhau chăm sóc con chung, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Bị đơn vắng mặt, Tòa án đã triệu tập nhiều lần không đến Tòa làm việc nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[5] Xét thực tế hiện nay vợ chồng không chung sống cùng nhau từ năm 2020, cuộc sống vợ chồng không tồn tại, vợ chồng không có nghĩa vụ và trách nhiệm với nhau, không cùng nhau chia sẻ công việc gia đình và chăm sóc con chung, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[6] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Anh Q2, sinh ngày 09/12/2019. Hiện nay, cháu Q2 đang ở với nguyên đơn, do nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét bị đơn không đến Tòa trình bày cũng như không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu Q2, Hội đồng xét xử xét giao cháu Q2 cho nguyên đơn Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn Q không yêu cầu bị đơn Quy cấp dưỡng nuôi con. Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đặng Ngọc D1 Quỳnh được ly hôn với bị đơn Lê Hồ Dinh Q1.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lê Hoàng Anh Q2, sinh ngày 19/12/2019 cho nguyên đơn Đặng Ngọc D1 Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Lê Hồ Dinh Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xét.

4. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Đặng Ngọc Diễm Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0008050 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn Q đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND xã An Phú (số 44/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên